

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 2/2018, NGÀY THI 03-04/02/2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-TTCNTT-TT ngày 08 tháng 02 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
1	cb18k2_001	Cao Đức	Anh	02/07/1988	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
2	cb18k2_002	Đinh Thị Mai	Anh	10/10/1979	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
3	cb18k2_003	Lê Đăng	Anh	25/06/1978	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
4	cb18k2_004	Nguyễn Thị Thế	Anh	06/01/1991	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
5	cb18k2_005	Phạm Tiến	Anh	01/11/1971	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
6	cb18k2_006	Đinh Minh	Bảo	17/08/1991	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
7	cb18k2_007	Trương Thị Thanh	Bê	28/12/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
8	cb18k2_008	Cao Văn	Bích	21/02/1982	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
9	cb18k2_009	Cao Thị	Bình	25/06/1984	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
10	cb18k2_010	Đinh Thị	Bình	06/06/1985	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
11	cb18k2_011	Đinh Thị Hồng	Bông	20/10/1990	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
12	cb18k2_012	Trần Thị Kim	Cúc	07/11/1993	Quảng Bình	7,1	6,0	Đạt	
13	cb18k2_013	Cao Duy	Cường	29/04/1990	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
14	cb18k2_014	Đinh Quốc	Cường	19/05/1988	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
15	cb18k2_015	Đinh Thế	Cường	22/11/1979	Quảng Bình	8,3	6,5	Đạt	
16	cb18k2_016	Đinh Thị	Châu	16/02/1979	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
17	cb18k2_017	Dương Đức	Chí	14/04/1979	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
18	cb18k2_018	Đinh Văn	Chinh	30/11/1975	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	
19	cb18k2_019	Phạm Thị Ngọc	Chung	10/06/1988	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
20	cb18k2_020	Hồ Thị	Chương	03/04/1985	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt	
21	cb18k2_021	Cao Thị Hồng	Diên	04/06/1991	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
22	cb18k2_022	Phạm Thị	Diên	02/11/1982	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
23	cb18k2_023	Trương Thị	Diên	09/09/1989	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt	
24	cb18k2_024	Nguyễn Thị	Diễn	12/12/1989	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
25	cb18k2_025	Đinh Thị Hồng	Doanh	30/03/1978	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
26	cb18k2_026	Trương Ngọc	Duẩn	06/03/1982	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
27	cb18k2_027	Đinh Thị	Dung	09/07/1989	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
28	cb18k2_028	Đinh Minh	Dũng	19/07/1987	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
29	cb18k2_029	Đinh Minh	Dũng	16/10/1990	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
30	cb18k2_030	Đặng Thái	Duy	21/04/1992	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
31	cb18k2_031	Đinh Tú	Duyên	10/09/1991	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
32	cb18k2_032	Đinh Thị Mỹ	Duyên	20/02/1979	Quảng Bình	5,0	6,8	Đạt	
33	cb18k2_033	Nguyễn Thị	Duyên	27/02/1983	Quảng Bình	6,3	6,0	Đạt	
34	cb18k2_034	Bùi Tuấn	Dương	05/02/1980	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
35	cb18k2_035	Trương Thị	Dương	21/03/1994	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
36	cb18k2_036	Đinh Thị Y	Đan	20/10/1992	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt	
37	cb18k2_037	Cao Anh	Đào	25/05/1979	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
38	cb18k2_038	Đinh Anh	Đào	22/12/1973	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
39	cb18k2_039	Cao Xuân	Điền	13/01/1988	Quảng Bình	5,8	6,0	Đạt	
40	cb18k2_040	Đinh Minh	Điều	12/02/1966	Quảng Bình	9,2	7,5	Đạt	
41	cb18k2_041	Cao Thị Kim	Đồng	01/12/1974	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
42	cb18k2_042	Cao Minh	Đức	12/08/1979	Quảng Bình	9,2	7,5	Đạt	
43	cb18k2_043	Cao Thị Thùy	Giang	25/02/1991	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
44	cb18k2_044	Đinh Thị	Giang	24/08/1974	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
45	cb18k2_045	Đinh Thị	Giang	10/10/1980	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
46	cb18k2_046	Đinh Thị Hương	Giang	10/11/1985	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
47	cb18k2_047	Đinh Thị Hương	Giang	20/11/1991	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	
48	cb18k2_048	Đinh Thị Linh	Giang	23/09/1993	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
49	cb18k2_049	Đinh Thị Quỳnh	Giang	18/01/1986	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
50	cb18k2_050	Nguyễn Trường	Giang	16/10/1984	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
51	cb18k2_051	Trần Mỹ	Giang	21/06/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
52	cb18k2_052	Trương Thị Hoài	Giang	23/02/1988	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
53	cb18k2_053	Nguyễn Thị Bình	Giáp	08/01/1981	Quảng Bình	5,4	6,0	Đạt	
54	cb18k2_054	Cao Ngọc	Hà	12/10/1988	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
55	cb18k2_055	Cao Thị	Hà	15/11/1994	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
56	cb18k2_056	Đinh Thị Thu	Hà	09/11/1978	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
57	cb18k2_057	Nguyễn Thị Thu	Hà	09/08/1976	Quảng Bình	8,3	7,5	Đạt	
58	cb18k2_058	Nguyễn Trung	Hà	25/07/1976	Quảng Bình	7,1	6,0	Đạt	
59	cb18k2_059	Cao Thanh	Hải	18/10/1971	Quảng Bình	8,3	7,5	Đạt	
60	cb18k2_060	Đinh Thị Minh	Hải	01/08/1992	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
61	cb18k2_061	Đinh Thị Thanh	Hải	07/01/1985	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
62	cb18k2_062	Trần Đình	Hải	17/08/1987	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
63	cb18k2_063	Cao Thị Thúy	Hạnh	10/05/1993	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
64	cb18k2_064	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	15/03/1983	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
65	cb18k2_065	Cao Thị	Hằng	08/11/1979	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	
66	cb18k2_066	Cao Thị Thu	Hằng	19/08/1982	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt	
67	cb18k2_067	Dương Thị Lệ	Hằng	30/01/1983	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
68	cb18k2_068	Đinh Thị	Hằng	03/10/1990	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
69	cb18k2_069	Đinh Thị	Hằng	06/06/1991	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt	
70	cb18k2_070	Đinh Thị Thanh	Hằng	10/11/1985	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
71	cb18k2_071	Đinh Thị Thúy	Hằng	12/12/1989	Quảng Bình	7,1	6,0	Đạt	
72	cb18k2_073	Trương Thị	Hậu	07/10/1992	Quảng Bình	7,5	6,5	Đạt	
73	cb18k2_074	Đinh Thị	Hiên	19/02/1992	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
74	cb18k2_075	Đinh Thị Bích	Hiên	26/08/1987	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
75	cb18k2_076	Cao Thị Thu	Hiên	28/07/1990	Quảng Bình	7,1	6,0	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
76	cb18k2_077	Đinh Thị Thúy	Hiền	16/05/1987	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
77	cb18k2_078	Thái Thị	Hiền	02/04/1987	Quảng Bình	5,8	5,5	Đạt	
78	cb18k2_079	Đinh Thị	Hiệp	25/05/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
79	cb18k2_080	Cao Thị	Hoa	19/09/1982	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
80	cb18k2_081	Cao Thị Thu	Hoa	20/06/1981	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
81	cb18k2_082	Đặng Thị Kim	Hoa	08/12/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
82	cb18k2_083	Đinh Thị Thanh	Hoa	18/02/1985	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
83	cb18k2_084	Cao Thị	Hòa	20/11/1980	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt	
84	cb18k2_085	Đinh Duy	Hòa	30/01/1977	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
85	cb18k2_086	Cao Nữ Thu	Hoài	28/03/1994	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
86	cb18k2_087	Cao Thị	Hoài	06/08/1990	Quảng Bình	5,8	6,0	Đạt	
87	cb18k2_088	Đinh Thị Thu	Hoài	06/12/1985	Quảng Bình	7,9	6,0	Đạt	
88	cb18k2_089	Đinh Thị Thu	Hoài	13/03/1983	Quảng Bình	5,0	6,0	Đạt	
89	cb18k2_090	Đinh Thị Thủy	Hoài	26/11/1989	Quảng Bình	5,8	6,5	Đạt	
90	cb18k2_091	Đinh Thị	Hoàn	24/11/1978	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
91	cb18k2_092	Đinh Xuân	Hoàng	30/05/1992	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
92	cb18k2_093	Đinh Sỹ	Hoạt	04/11/1970	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
93	cb18k2_094	Đinh Thị Thu	Hòe	07/09/1976	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
94	cb18k2_095	Trương Thị Hoa	Hồng	30/10/1993	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
95	cb18k2_096	Cao Thị	Huế	07/02/1975	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
96	cb18k2_097	Nguyễn Thái	Hùng	23/04/1977	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
97	cb18k2_098	Trần Mạnh	Hùng	26/05/1992	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
98	cb18k2_099	Trần Thanh	Huy	14/12/1992	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt	
99	cb18k2_100	Cao Thị Hồng	Huyền	01/04/1993	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt	
100	cb18k2_101	Đinh Thị Lệ	Huyền	28/07/1994	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
101	cb18k2_102	Đinh Thị Thanh	Huyền	12/12/1988	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
102	cb18k2_103	Đinh Thị Thanh	Huyền	15/11/1992	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
103	cb18k2_104	Đinh Thị Thanh	Huyền	11/08/1982	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
104	cb18k2_105	Đinh Thị Thu	Huyền	22/07/1981	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt	
105	cb18k2_106	Lương Thị Thanh	Huyền	02/04/1991	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	
106	cb18k2_107	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	01/10/1990	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
107	cb18k2_108	Trương Thị Thu	Huyền	21/05/1991	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
108	cb18k2_109	Đinh Quang	Hưng	05/01/1983	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
109	cb18k2_110	Đinh Trần	Hưng	25/05/1985	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
110	cb18k2_111	Cao Thị Lan	Hương	24/10/1987	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
111	cb18k2_112	Đinh Minh	Hương	16/08/1969	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
112	cb18k2_113	Đinh Thị Lan	Hương	19/02/1987	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
113	cb18k2_114	Đinh Thị Lan	Hương	30/06/1994	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
114	cb18k2_115	Đinh Thị Lan	Hương	13/04/1981	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
115	cb18k2_116	Trương Thị	Hương	22/04/1992	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
116	cb18k2_117	Cao Thị Mai	Hường	25/05/1979	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
117	cb18k2_118	Đinh Thị	Hường	22/12/1991	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
118	cb18k2_119	Đinh Thị	Hường	06/05/1989	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
119	cb18k2_120	Đinh Thị Hoa	Hường	02/06/1996	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
120	cb18k2_121	Trương Chiến	Hựu	02/03/1992	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
121	cb18k2_122	Hồ Thị	Kiên	10/12/1986	Quảng Bình	5,4	9,0	Đạt	
122	cb18k2_123	Bàn Thị	Kiều	15/08/1987	Quảng Bình	5,4	9,0	Đạt	
123	cb18k2_124	Cao Văn	Khánh	27/04/1985	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
124	cb18k2_125	Nguyễn Hữu	Khánh	17/10/1996	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	
125	cb18k2_126	Đinh Thị Vi	La	02/01/1994	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
126	cb18k2_127	Nguyễn Thị Thanh	Lài	20/12/1972	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
127	cb18k2_128	Cao Thị Thanh	Lam	11/10/1990	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
128	cb18k2_129	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	29/10/1989	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
129	cb18k2_130	Trần Trọng	Lam	30/11/1975	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
130	cb18k2_131	Cao Thị	Lan	10/08/1994	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
131	cb18k2_132	Cao Thị	Lan	20/08/1991	Quảng Bình	5,4	6,0	Đạt	
132	cb18k2_133	Cao Thị Hồng	Lan	09/02/1979	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
133	cb18k2_134	Đinh Thị	Lan	15/06/1989	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
134	cb18k2_135	Đinh Thị Hoa	Lan	20/03/1994	Quảng Bình	5,8	6,0	Đạt	
135	cb18k2_136	Đinh Thị Hoàng	Lan	23/09/1988	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
136	cb18k2_137	Đinh Thị Hương	Lan	10/12/1990	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
137	cb18k2_138	Cao Thị	Lê	14/05/1993	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
138	cb18k2_139	Đinh Thị Ngọc	Lê	24/06/1981	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
139	cb18k2_140	Đinh Thị Mỹ	Liên	14/04/1996	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
140	cb18k2_141	Đinh Thị	Liễu	28/08/1985	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
141	cb18k2_142	Dương Thị Thùy	Linh	22/02/1983	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
142	cb18k2_143	Nguyễn Anh	Linh	13/12/1990	Quảng Bình	5,8	6,5	Đạt	
143	cb18k2_144	Nguyễn Mạnh	Linh	25/04/1988	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
144	cb18k2_145	Đinh Văn	Lĩnh	02/09/1964	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
145	cb18k2_146	Đinh Thị	Loan	26/10/1991	Quảng Bình	7,1	5,5	Đạt	
146	cb18k2_147	Đinh Thị Kim	Loan	16/10/1981	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
147	cb18k2_148	Cao Thanh	Long	05/10/1987	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
148	cb18k2_149	Đinh Hoàng	Long	18/12/1984	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
149	cb18k2_150	Trần Văn	Luân	03/05/1978	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
150	cb18k2_152	Đinh Thị Kim	Lưu	28/04/1983	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
151	cb18k2_153	Đinh Thị Tuyết	Ly	06/03/1992	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
152	cb18k2_154	Nguyễn Thị	Ly	13/01/1995	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
153	cb18k2_155	Cao Kim	Lý	28/12/1992	Quảng Bình	5,8	6,5	Đạt	
154	cb18k2_156	Cao Thị Hoa	Lý	26/06/1990	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
155	cb18k2_157	Đinh Thị	Lý	11/11/1990	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
156	cb18k2_158	Đinh Thị	Lý	08/09/1990	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
157	cb18k2_159	Cao Thị Bích	Mai	21/05/1981	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
158	cb18k2_160	Đinh Thị	Mai	02/06/1991	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
159	cb18k2_161	Võ Thị	Mai	02/02/1985	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt	
160	cb18k2_162	Dương Tiến	Mạnh	24/11/1986	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
161	cb18k2_163	Đinh Thị	Mận	06/08/1984	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
162	cb18k2_164	Đinh Thị	Minh	26/03/1985	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
163	cb18k2_165	Nguyễn Anh	Minh	02/01/1975	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
164	cb18k2_166	Đinh Thị Thủy	Mơ	25/05/1990	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
165	cb18k2_167	Cao Thị Trà	My	16/05/1984	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
166	cb18k2_168	Đinh Thị Hằng	My	23/09/1993	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	
167	cb18k2_169	Đinh Thị Huyền	My	25/08/1993	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt	
168	cb18k2_170	Cao Thị Hoài	Na	04/03/1986	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt	
169	cb18k2_171	Đinh Thị Lê	Na	23/11/1987	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
170	cb18k2_172	Đinh Cao Liên	Nam	09/04/1991	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
171	cb18k2_173	Đinh Minh	Nam	19/11/1977	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
172	cb18k2_174	Đinh Thị	Năm	02/02/1992	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
173	cb18k2_175	Cao Thị Thu	Nga	03/05/1989	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
174	cb18k2_176	Đinh Thị Kiều	Nga	25/05/1993	Quảng Bình	7,1	6,0	Đạt	
175	cb18k2_177	Đinh Thị Lệ	Nga	11/11/1981	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
176	cb18k2_178	Đinh Thị Nguyệt	Nga	15/10/1992	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
177	cb18k2_179	Đinh Thị Thái	Nga	21/10/1974	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt	
178	cb18k2_180	Đoàn Thị Tố	Nga	03/04/1992	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
179	cb18k2_181	Nguyễn Thị Thiên	Nga	24/11/1993	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
180	cb18k2_182	Bùi Thị Thúy	Ngà	03/03/1980	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
181	cb18k2_183	Nguyễn Thị	Nghĩa	28/02/1984	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
182	cb18k2_184	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/1978	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
183	cb18k2_185	Đinh Thị Bích	Ngọc	12/03/1993	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
184	cb18k2_186	Đinh Xuân	Nguyên	23/08/1975	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
185	cb18k2_187	Bàn Văn	Nguyên	18/11/1983	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	
186	cb18k2_188	Đinh Thị Thu	Nguyên	24/03/1984	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt	
187	cb18k2_189	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	11/09/1981	Quảng Bình	5,8	6,5	Đạt	
188	cb18k2_190	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	25/12/1986	Quảng Bình	6,3	6,0	Đạt	
189	cb18k2_191	Đinh Thị Hằng	Nguyệt	29/12/1977	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
190	cb18k2_192	Nguyễn Thị	Nguyệt	01/10/1988	Quảng Bình	5,4	6,0	Đạt	
191	cb18k2_193	Trần Thị Thanh	Nhàn	11/01/1979	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt	
192	cb18k2_194	Cao Thị Mỹ	Nhạn	18/08/1972	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
193	cb18k2_195	Phan Thị Diễm	Nhi	13/10/1991	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
194	cb18k2_196	Trần Thị	Nhi	10/01/1991	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
195	cb18k2_198	Đinh Thị Hồng	Nhiên	10/08/1993	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
196	cb18k2_199	Đặng Thị Tuyết	Nhung	14/01/1985	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
197	cb18k2_200	Đinh Hồng Cẩm	Nhung	03/10/1995	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
198	cb18k2_201	Đinh Thị Tuyết	Nhung	30/12/1990	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
199	cb18k2_202	Trương Thị Hồng	Nhung	15/08/1990	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
200	cb18k2_203	Cao Thị Kim	Oanh	29/11/1987	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
201	cb18k2_204	Cao Thị Kim	Oanh	18/04/1988	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
202	cb18k2_205	Đinh Thị Kim	Oanh	09/08/1991	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
203	cb18k2_206	Đinh Hồng	Pha	23/05/1976	Quảng Bình	8,8	10	Đạt	
204	cb18k2_207	Đinh Hữu	Phan	21/11/1979	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
205	cb18k2_208	Cao Đình	Phong	13/05/1983	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
206	cb18k2_209	Cao Việt	Phúc	24/12/1980	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
207	cb18k2_210	Đinh Hữu	Phước	12/02/1983	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
208	cb18k2_211	Cao Thị Hoài	Phương	23/07/1984	Quảng Bình	5,0	9,5	Đạt	
209	cb18k2_212	Đinh Thị Bích	Phương	16/11/1990	Quảng Bình	7,5	6,5	Đạt	
210	cb18k2_214	Đinh Thanh	Phượng	18/08/1969	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
211	cb18k2_215	Thái Thị Kim	Phượng	25/05/1992	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
212	cb18k2_216	Cao Thị	Quyên	24/11/1987	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
213	cb18k2_217	Cao Thị Hồng	Quyên	29/06/1993	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
214	cb18k2_218	Đinh Thị	Quyên	26/03/1990	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
215	cb18k2_219	Nguyễn Anh	Quyền	14/03/1986	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
216	cb18k2_220	Đinh Lu	Rin	22/12/1993	Quảng Bình	6,3	9,5	Đạt	
217	cb18k2_221	Cao Thị My	Sa	27/03/1986	Quảng Bình	5,4	6,0	Đạt	
218	cb18k2_222	Đặng Văn	Sang	16/10/1977	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
219	cb18k2_223	Trương Thị	Sáu	24/11/1990	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
220	cb18k2_224	Đinh Thị Hoa	Sen	11/02/1984	Quảng Bình	5,8	6,0	Đạt	
221	cb18k2_225	Đinh Thị Hồng	Sen	01/01/1990	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt	
222	cb18k2_226	Đinh Ngọc	Sĩ	27/01/1987	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
223	cb18k2_227	Đinh Thị Thanh	Song	20/09/1989	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
224	cb18k2_228	Đinh Thanh	Sơn	16/12/1965	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
225	cb18k2_229	Phạm Trung	Sơn	21/12/1989	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
226	cb18k2_230	Cao Thị	Suối	15/07/1992	Quảng Bình	5,8	6,0	Đạt	
227	cb18k2_231	Đinh Thanh	Sỹ	05/05/1974	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
228	cb18k2_232	Hà Thị	Tám	16/08/1988	Quảng Bình	5,8	5,0	Đạt	
229	cb18k2_233	Đinh Thị	Tăng	14/05/1991	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
230	cb18k2_234	Cao Trọng	Tấn	20/07/1983	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
231	cb18k2_235	Đinh Giang	Tấn	21/06/1975	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
232	cb18k2_236	Trần Duy	Tấn	16/06/1981	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
233	cb18k2_237	Đinh Xuân	Tiếp	20/09/1978	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
234	cb18k2_238	Nguyễn Thị	Tĩnh	25/01/1984	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
235	cb18k2_239	Đinh Ngọc	Tọa	11/05/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
236	cb18k2_240	Đình Xuân	Toại	22/02/1990	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
237	cb18k2_241	Đình Thị	Toàn	10/06/1973	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
238	cb18k2_242	Trương Quốc	Toán	26/06/1976	Quảng Bình	5,0	9,0	Đạt	
239	cb18k2_243	Đình Ngọc	Tú	10/10/1978	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
240	cb18k2_244	Đình Chí	Tuân	24/04/1983	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
241	cb18k2_245	Bùi Anh	Tuấn	18/11/1973	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
242	cb18k2_246	Cao Xuân	Tuấn	08/07/1990	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
243	cb18k2_247	Đình Anh	Tuấn	19/12/1975	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
244	cb18k2_248	Đình Anh	Tuấn	21/07/1986	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
245	cb18k2_249	Cao Thanh	Tùng	07/02/1995	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
246	cb18k2_250	Đình Thị	Tuyền	02/09/1989	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
247	cb18k2_251	Đình Thị Thanh	Tuyền	07/05/1988	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
248	cb18k2_252	Cao Thị Ánh	Tuyết	03/06/1992	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
249	cb18k2_253	Đình Thị	Tuyết	04/06/1983	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
250	cb18k2_254	Đình Thị Kim	Tuyết	08/09/1988	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
251	cb18k2_255	Nông Thị	Tuyết	12/10/1982	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
252	cb18k2_256	Đình Ngọc	Trưởng	17/07/1972	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
253	cb18k2_257	Đình Ngọc	Tý	12/11/1982	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
254	cb18k2_258	Hồ Thị	Tha	16/10/1983	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
255	cb18k2_259	Đình Hoàng	Thái	24/10/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
256	cb18k2_260	Cao Văn	Thanh	15/10/1982	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
257	cb18k2_261	Đình Minh	Thảo	14/12/1985	Quảng Bình	5,4	9,0	Đạt	
258	cb18k2_262	Đình Thị Bích	Thảo	02/06/1992	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
259	cb18k2_263	Đình Thị Bích	Thảo	24/10/1993	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
260	cb18k2_264	Đình Xích	Thắng	15/03/1968	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
261	cb18k2_265	Trương Công	Thắng	20/12/1979	Thị trấn Hố	7,5	9,0	Đạt	
262	cb18k2_266	Đình Thị	Thê	20/01/1990	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
263	cb18k2_267	Cao Hùng	Thọ	04/12/1985	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt	
264	cb18k2_268	Cao Văn	Thọ	04/04/1988	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
265	cb18k2_269	Nguyễn Thị	Thoa	06/08/1986	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
266	cb18k2_270	Đình Minh	Thỏa	05/09/1984	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
267	cb18k2_271	Cao Thị	Thoan	16/04/1984	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
268	cb18k2_272	Đình Thị	Thoan	15/08/1987	Quảng Bình	5,4	9,0	Đạt	
269	cb18k2_273	Trương Trung	Thông	25/12/1975	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
270	cb18k2_274	Đình Thị Thủy	Thơ	18/10/1981	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt	
271	cb18k2_275	Đình Thị	Thơm	11/10/1982	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
272	cb18k2_276	Đình Thị Hoài	Thu	01/12/1987	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
273	cb18k2_277	Đình Thị Minh	Thu	27/07/1973	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
274	cb18k2_278	Phan Thị	Thu	22/12/1983	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
275	cb18k2_279	Đình Thị Minh	Thuận	18/12/1988	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
276	cb18k2_280	Đinh Thị Hương	Thủy	20/05/1992	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
277	cb18k2_281	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	27/12/1983	Quảng Bình	7,5	6,5	Đạt	
278	cb18k2_282	Nguyễn Thị	Thuyết	02/01/1981	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
279	cb18k2_283	Nguyễn Thị	Thương	18/09/1986	Hưng Yên	7,5	7,5	Đạt	
280	cb18k2_284	Trương Thị	Thương	13/03/1980	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt	
281	cb18k2_285	Cao Khánh	Trang	12/07/1992	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
282	cb18k2_286	Cao Thị Thủy	Trang	12/11/1987	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
283	cb18k2_287	Đinh Thị Huyền	Trang	13/04/1991	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
284	cb18k2_288	Đinh Thị Huyền	Trang	21/09/1991	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	
285	cb18k2_289	Đinh Thị Huyền	Trang	08/04/1994	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
286	cb18k2_290	Đinh Thị Minh	Trang	06/09/1989	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
287	cb18k2_291	Đinh Thị Nguyên	Trang	18/06/1990	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
288	cb18k2_292	Đinh Thị Quỳnh	Trang	26/05/1986	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
289	cb18k2_293	Đinh Ngọc Tuyết	Trinh	25/02/1993	Quảng Bình	5,0	6,5	Đạt	
290	cb18k2_294	Bàn Văn	Trung	19/10/1970	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
291	cb18k2_295	Đinh Thị Hải	Vân	09/03/1986	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt	
292	cb18k2_296	Đinh Thị Hà	Vi	01/08/1984	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
293	cb18k2_297	Đinh Thị Hoàng	Vi	15/12/1985	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
294	cb18k2_298	Đinh Quốc	Việt	29/01/1993	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
295	cb18k2_299	Nguyễn Bắc	Việt	15/12/1972	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
296	cb18k2_300	Cao Thành	Vinh	04/04/1987	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt	
297	cb18k2_301	Nguyễn Thị	Vui	05/05/1991	Thanh Hóa	7,5	8,0	Đạt	
298	cb18k2_302	Đinh Dương	Vương	15/08/1984	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
299	cb18k2_303	Trương Thị Hoài	Xinh	27/06/1989	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
300	cb18k2_304	Cao Thị Lệ	Xoan	30/03/1984	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
301	cb18k2_305	Đinh Thị	Xoan	12/02/1981	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
302	cb18k2_306	Đinh Thị Hải	Yến	09/05/1999	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
303	cb18k2_307	Đinh Thị Ngọc	Yến	08/11/1991	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 303 thí sinh)